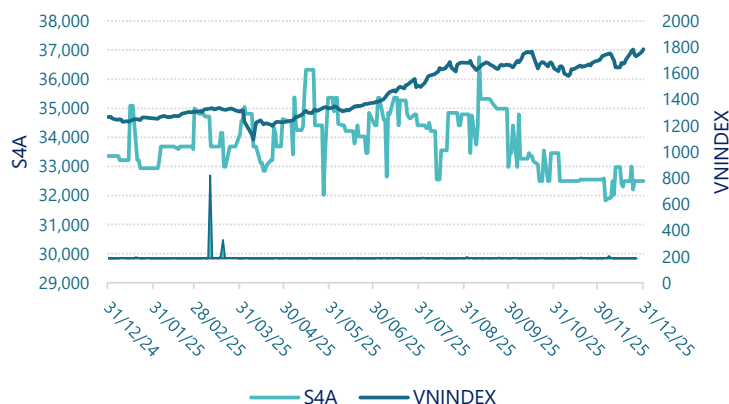


CTCP Thủy điện Sê San 4A (HSX: S4A)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	32,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	36,754
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	31,831
SL cổ phiếu LH	42,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,655
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,372
P/E	9.4
EPS	3,453

DT thuần

Q4/25

128

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 40.4 | 46.4%

YoY: ▲ 49.6 | 63.6%

LN sau thuế

Q4/25

71.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 29.0 | 68.9%

YoY: ▲ 43.9 | 161%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

58.4%

+/- YoY: ▲ 5.6%

DT thuần

2025

327

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 79.0 | 31.8%

LN sau thuế

2025

146

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 57.9 | 65.4%

ROE

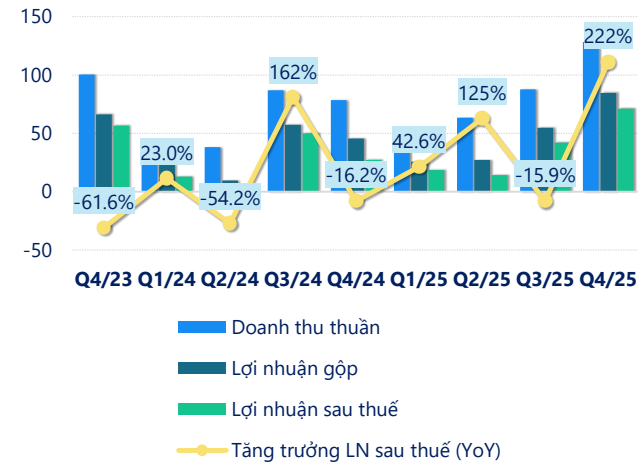
2025

25.3%

+/- YoY: ▲ 9.9%

tỷ VNĐ

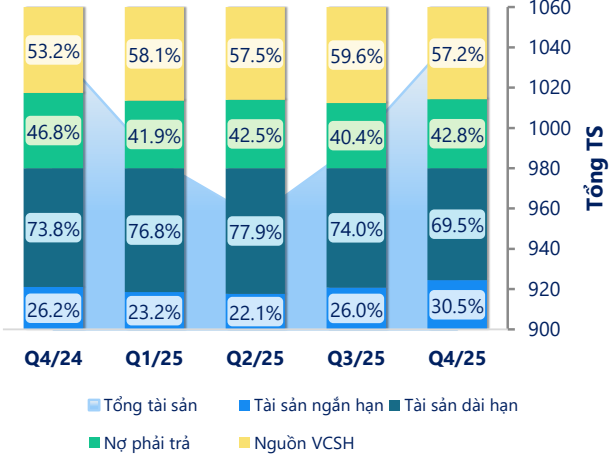
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

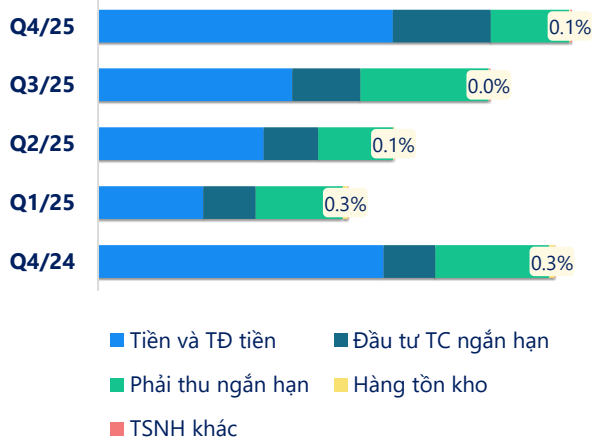
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



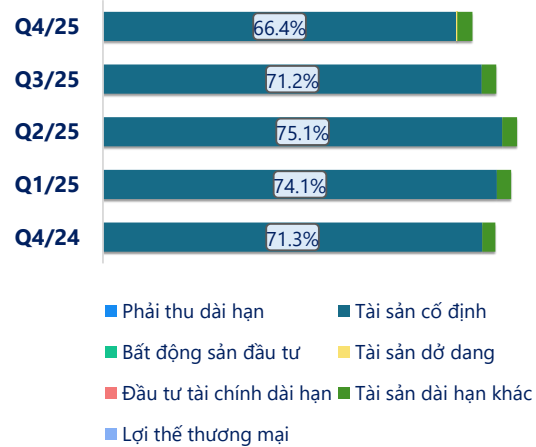
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

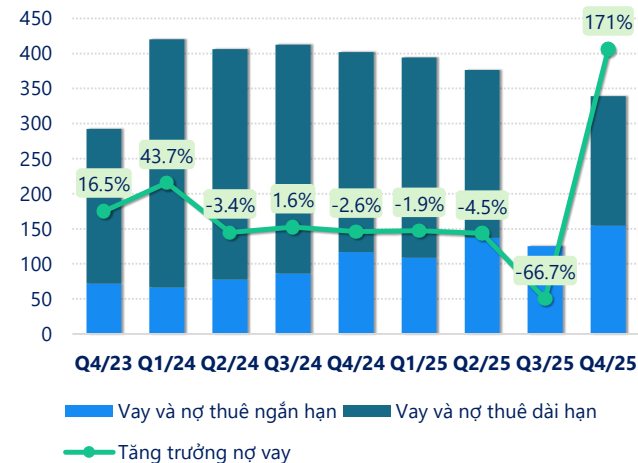
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

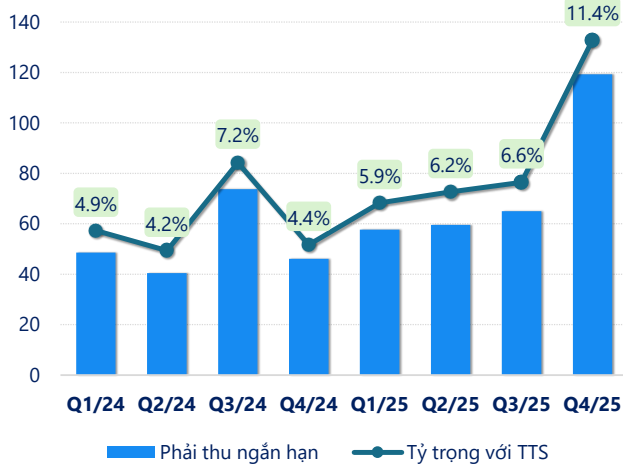
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



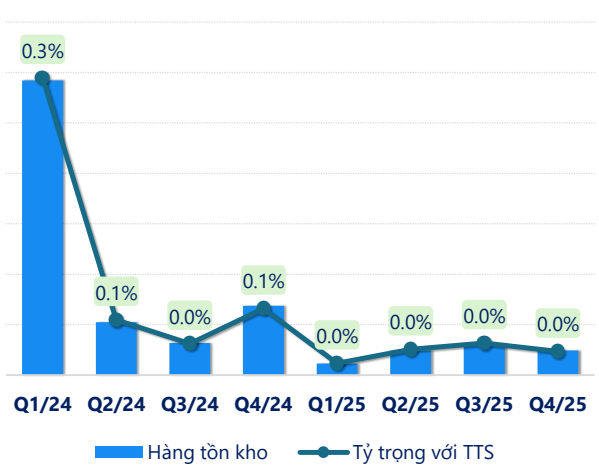
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


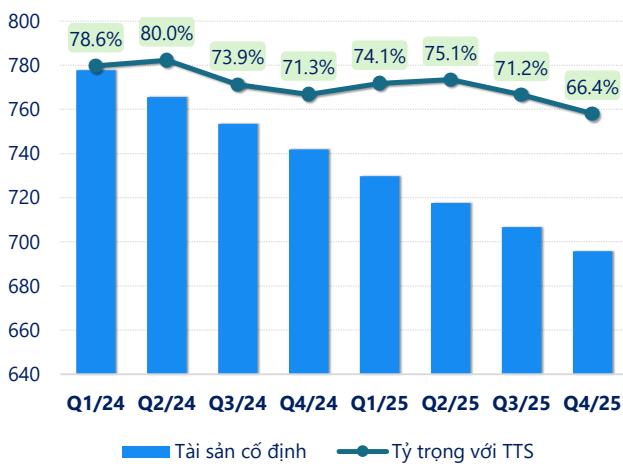
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


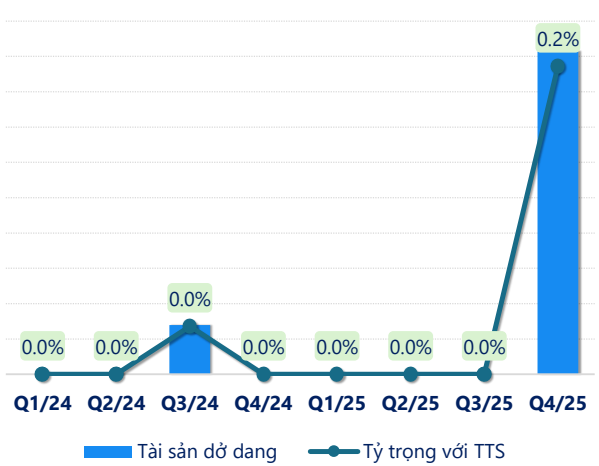
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

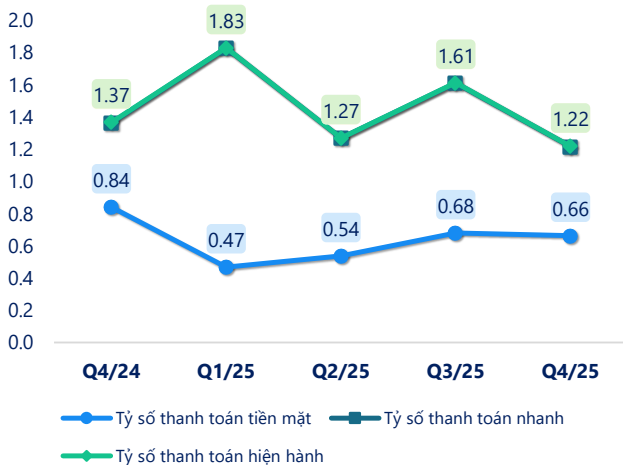
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

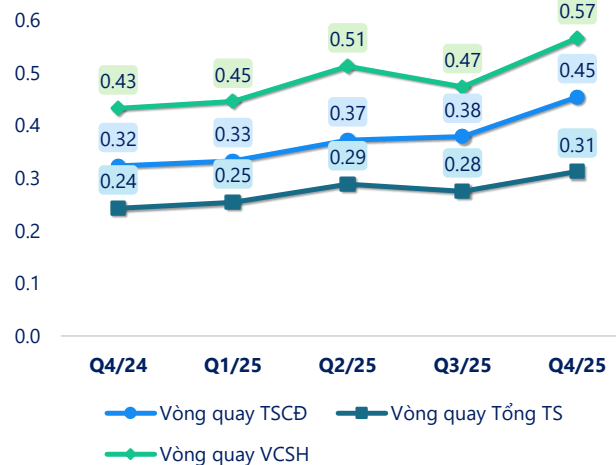
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,040	985	956	992	1,047
Tài sản ngắn hạn	273	229	211	258	320
Tiền và tương đương tiền	168	58.5	89.4	109	174
Đầu tư tài chính ngắn hạn	57.5	111	61.5	83.5	25.6
Phải thu ngắn hạn	46.1	57.7	59.5	65.0	119
Hàng tồn kho	0.69	0.12	0.25	0.32	0.25
Tài sản ngắn hạn khác	0.88	0.89	0.52	0.55	0.30
Tài sản dài hạn	768	756	744	734	728
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	742	730	718	707	696
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	1.83
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	25.6	26.4	26.8	27.1	30.0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	486	412	407	401	448
Nợ ngắn hạn	199	125	166	160	263
Vay và nợ thuê ngắn hạn	117	109	137	125	154
Phải trả người bán ngắn hạn	0.19	0.07	0.14	0.01	3.06
Nợ dài hạn	287	287	240	241	186
Vay và nợ thuê dài hạn	285	286	239	0	185
Nguồn vốn chủ sở hữu	554	572	549	591	599
Vốn chủ sở hữu	554	572	549	591	599
Vốn điều lệ	422	422	422	422	422
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)